

Số: 399 /QĐ-MNHH

Hiệp Hòa, ngày 21 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các Hệ thống công nghệ thông tin của Trường Mầm non Hiệp Hòa

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HIỆP HÒA

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 496/KH-SGDĐT ngày 22/2/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Chuyển đổi số ngành Giáo dục đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 320/KH-PGDĐT ngày 04 tháng 05 năm 2022 về việc chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ văn bản 2470/SGDĐT-GDPT ngày 28/9/2022, số 1395/SGDĐT-GDPT ngày 25/5/2022, đặc biệt chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống thiết bị hiện đại đã được đầu tư trong các đề án của ngành giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 331/KH-SGDĐT ngày 15/4/2024 Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số ngành giáo dục thị xã Quảng Yên năm 2024;

Căn cứ công văn số 989/PGD&ĐT- CNTT ngày 18/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quảng Yên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-MNHH ngày 18/10/2024 Quyết định thành lập thành lập Tổ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư Ban hành Điều lệ trường Mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các Hệ thống công nghệ thông tin của Trường Mầm non Hiệp Hòa năm học 2024- 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ UDCNTT và chuyên đổi số, cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Mầm non Hiệp Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để T/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Vân

QUY CHẾ

Quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các Hệ thống công nghệ thông tin của Trường Mầm non Hiệp Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 399/QĐ -MNHH ngày 21 tháng 10 năm
2024 của Hiệu trưởng Trường Mầm non Hiệp Hòa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc quản lý duy trì và khai thác sử dụng các Hệ thống công nghệ thông tin và khai thác Hệ thống Công nghệ thông tin của Trường Mầm non Hiệp Hòa.

2. Quy chế này áp dụng trực tiếp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Mầm non Hiệp Hòa

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Nhằm tăng cường năng lực quản lý và khai thác các Hệ thống Công nghệ thông tin của nhà trường. Phát huy tinh thần trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên khi tham gia quản lý và khai thác các Hệ thống Công nghệ thông tin; phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành và giảng dạy của cơ quan và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mỗi cá nhân.

2. Đảm bảo hiệu quả đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong việc ứng dụng Công nghệ thông tin và truyền thông, góp phần phục vụ công tác chuyên môn của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường thông qua việc quản lý khai thác Hệ thống Công nghệ thông tin.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mạng cục bộ (LAN): là một hệ thống mạng bao gồm các máy tính và các thiết bị ngoại vi được kết nối với nhau thông qua các thiết bị mạng để chia sẻ tài nguyên như: thông tin, dữ liệu, phần mềm và các thiết bị ngoại vi.

2. Mạng diện rộng (WAN): là một hệ thống mạng được thiết lập để kết nối hai hay nhiều mạng máy tính có khoảng cách xa về địa lý thông qua mạng riêng của các tổ chức hoặc hạ tầng mạng của các nhà cung cấp dịch vụ.

3. Tài khoản (Account): là dấu hiệu quy định quyền được sử dụng một dịch vụ nào đó sau khi đã đăng ký hoặc được khởi tạo.

4. Dịch vụ mạng: là dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng máy tính nhằm giúp các đơn vị, cá nhân truy nhập và sử dụng chung các tài nguyên trên mạng.

5. Cơ sở dữ liệu (Database): là tập hợp thông tin được xây dựng, cập nhật và duy trì để đáp ứng các yêu cầu khai thác và sử dụng.

6. Máy chủ (server): là một máy tính được kết nối với một mạng máy tính hoặc internet, có tốc độ xử lý cao được cài đặt các phần mềm cung cấp các dịch vụ và tài nguyên.

7. Máy trạm: là các máy tính được kết nối mạng, được cài đặt các phần mềm ứng dụng văn phòng và internet.

8. Thiết bị ngoại vi: là thiết bị bên ngoài được gắn kết với máy tính với tính năng nhập, xuất như: bàn phím, màn hình, máy in... hoặc mở rộng khả năng lưu trữ như ổ cứng gắn ngoài, DVD...

9. Thiết bị mạng: là thiết bị dùng để kết nối máy tính với một mạng truyền thông, mạng nội bộ (LAN), mạng diện rộng (WAN) hoặc kết nối Internet.

Điều 4. Hệ thống Công nghệ thông tin (CNTT) của nhà trường

1. Hạ tầng CNTT của nhà trường.

- Hạ tầng CNTT của nhà trường bao gồm: tất cả mạng LAN, các kết nối mạng WAN, máy chủ, thiết bị ngoại vi và các thiết bị phụ trợ khác.

- Hạ tầng CNTT của nhà trường được thiết lập và duy trì hoạt động để phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, phối hợp công tác của các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

2. Hệ thống Công nghệ thông tin của nhà trường bao gồm:

- Tên miền: mnhiephoa.qy.quangninh@moet.edu.vn; " qnh_mn_hiephoa"

- Hệ thống cơ sở dữ liệu cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Cổng thông tin điện tử của nhà trường.

- Các hệ thống cơ sở dữ liệu được lưu trữ trên máy chủ của nhà trường do Tổ CNTT quản lý.

- Các phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng hợp pháp được cài đặt do tổ CNTT quản lý.

- Tài khoản người sử dụng, dùng trong các dịch vụ trên Hệ thống CNTT của nhà trường.

Điều 5. Nguyên tắc quản lý và khai thác Hệ thống Công nghệ thông tin của nhà trường

1. Tổ CNTT quản lý Hệ thống Công nghệ thông tin của nhà trường theo tiêu chuẩn kỹ thuật về dữ liệu và thông số mạng phù hợp với các tiêu chuẩn chung căn cứ theo các quy định do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, do Phòng GD&ĐT chỉ đạo.

2. Việc khai thác Hệ thống Công nghệ thông tin của nhà trường phải tuân theo các nguyên tắc sau:

- Chỉ được phép sử dụng các phần mềm hợp pháp, có nguồn gốc rõ ràng, do Tổ CNTT cài đặt hoặc cho phép cài đặt trên các máy tính của nhà trường.

- Không được sử dụng máy tính của nhà trường để khai thác, lưu trữ các chương trình giải trí không lành mạnh, các thông tin có nội dung xấu; phát tán virus, gửi thư rác, làm công cụ tấn công máy chủ, máy trạm của nhà trường hoặc các mạng khác.

- Nghiêm cấm sử dụng Hệ thống Công nghệ thông tin của nhà trường để truyền bá các luồng tư tưởng, văn hóa mang tính kích động, chống phá lại các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Không được tự ý dỡ bỏ kết nối mạng, thay đổi thông số các thiết bị (tên, địa chỉ mạng..) gây xung đột hệ thống.

- Nghiêm cấm tự ý tháo, lắp, sửa chữa hoặc thay thế các linh kiện, thiết bị CNTT đã được nhà trường bàn giao để quản lý, sử dụng.

- Cá nhân chịu trách nhiệm về các hư hỏng trực tiếp hay gián tiếp gây ra cho các Hệ thống Công nghệ thông tin của nhà trường nếu cố ý không tuân theo các quy định, hướng dẫn kỹ thuật của tổ CNTT.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA NHÀ TRƯỜNG

Điều 6. Trách nhiệm của nhà trường

1. Chỉ đạo triển khai, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động khai thác, sử dụng Hệ thống CNTT của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2. Quản lý, điều hành Hệ thống CNTT của nhà trường

3. Giám sát việc thực hiện Quy chế.

4. Xử lý các trường hợp vi phạm.

Điều 7. Trách nhiệm của Tổ CNTT

1. Quản lý, vận hành Hệ thống Công nghệ thông tin của nhà trường; hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho cán bộ, giáo viên, nhân viên khai thác Hệ thống Công nghệ thông tin của nhà trường.

2. Tham mưu, đề xuất lựa chọn công nghệ và triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh cho các Hệ thống Công nghệ thông tin của nhà trường.

3. Tư vấn, mua sắm, thay thế thiết bị, linh kiện máy móc.

4. Giám sát Hệ thống Công nghệ thông tin của nhà trường; phát hiện các hành vi sử dụng không hợp lệ; xử lý các lỗi kỹ thuật; ngăn ngừa các sự cố để đảm bảo tính an toàn, an ninh, tính tin cậy và sẵn sàng hoạt động của Hệ thống Công nghệ thông tin của nhà trường.

5. Nhắc nhở, tạm ngừng cung cấp dịch vụ; trong trường hợp nghiêm trọng có thể thu hồi thiết bị và báo cáo về nhà trường để xử lý đối với các cá nhân vi phạm các nguyên tắc quản lý và khai thác Hệ thống Công nghệ thông tin của nhà trường

6. Tiếp nhận thông tin, xử lý sự cố và các yêu cầu liên quan đến khai thác Hệ thống Công nghệ thông tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên; báo cáo Lãnh đạo nhà trường và phối hợp với các đơn vị liên quan để xử lý khi có sự cố xảy ra.

7. Theo dõi và xử lý kịp thời các hư hỏng, biểu hiện mất ổn định hoặc quá tải; lắp các lỗ hổng an ninh; cài đặt và hướng dẫn phòng chống virus cho các cán bộ, giáo viên, nhân viên khai thác Hệ thống Công nghệ thông tin của nhà trường.

8. Căn cứ kế hoạch hàng năm và chiến lược phát triển ứng dụng CNTT trong hoạt động của nhà trường để bảo hành, bảo trì, các phương án, dự án mở rộng, thay thế và nâng cấp Hệ thống.

9. Quản lý các phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng hợp pháp được cài đặt trên máy tính của nhà trường; nghiên cứu, đề xuất, nâng cấp phần mềm theo các quy định của Nhà nước.

10. Thông báo cho người sử dụng biết khi dừng tạm thời hoạt động của từng loại dịch vụ hoặc của cả hệ thống để nâng cấp mở rộng, khắc phục sự cố hoặc bảo dưỡng định kỳ.

11. Quản trị hệ thống Công nghệ thông tin của nhà trường.

Điều 8. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường

1. Quản lý các trang thiết bị CNTT được giao; tự bảo quản dữ liệu của mình. Trong quá trình sử dụng, nếu phát hiện thấy các vi phạm liên quan đến thiết bị, dữ liệu hoặc xảy ra sự cố, các đơn vị, cá nhân phải thông báo ngay cho tổ CNTT để tìm biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời.

2. Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, sử dụng thành thạo các thiết bị CNTT trong nhà trường và ngành.

3. Khi cần sửa chữa, thay thế linh kiện của các thiết bị CNTT, hủy bỏ kết nối mạng hoặc thay đổi thông số của các thiết bị, các đơn vị và cá nhân phải đề xuất với tổ CNTT bằng văn bản có sự xác nhận của Hiệu trưởng.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu bao che hoặc cho người khác sử dụng trang thiết bị, tài khoản, mật khẩu của mình để thực hiện các hành vi phạm pháp. Tuyệt đối tuân thủ những quy định về an toàn, an ninh đối với các thông tin được đưa lên Hệ thống Công nghệ thông tin của nhà trường và Internet.

5. Bảo đảm bí mật các tài khoản được cấp, chỉ được khai thác tài nguyên mạng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

6. Tuân thủ các biện pháp phòng chống virus máy tính, quét, diệt virus trước khi sử dụng các dữ liệu lấy từ các thiết bị lưu trữ bên ngoài và từ Internet. Trường hợp nghi ngờ nhiễm virus, phải báo ngay cho tổ CNTT để kịp thời xử lý. Không tự ý gỡ bỏ các phần mềm phòng chống virus do tổ CNTT cung cấp và cài đặt.

7. Thực hiện đúng các thao tác kỹ thuật quy định đối với các thiết bị CNTT được giao. Trong trường hợp để xảy ra hư hỏng do vận hành sai quy định

Chương IV

HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU

Điều 12. Cơ sở dữ liệu cán bộ, giáo viên, nhân viên

1. Hiệu trưởng là người có quyền cao nhất truy cập vào hệ thống, khi Hiệu trưởng vắng mặt có thể ủy quyền cho các đồng chí Phó hiệu trưởng thực hiện.
2. Hệ thống cơ sở dữ liệu cán bộ, giáo viên, nhân viên được thiết lập và vận hành dành riêng cho cán bộ làm công tác quản lý phụ trách phần mềm dữ liệu.
3. Cán bộ làm công tác phụ trách phần mềm dữ liệu có nhiệm vụ khai thác, cập nhật và theo dõi tình hình cán bộ giáo viên, nhân viên. Thông báo cho nhà trường khi có sự cố về phần mềm, cơ sở dữ liệu (CSDL) hoặc các lỗi phát sinh.

Điều 13. Cơ sở dữ liệu khác

1. Các cơ sở dữ liệu khác hình thành trong quá trình xây dựng và phát triển, tùy theo đối tượng sẽ có quy định khai thác vận hành cụ thể.
2. Cán bộ khi khai thác, vận hành, xử lý CSDL phải tuân thủ đúng các yêu cầu kỹ thuật đặt ra, tuân thủ chặt chẽ quy trình vận hành sử dụng tài nguyên mạng thuộc nhà trường.
3. Cán bộ khi thiết lập, cập nhật CSDL phải chịu trách nhiệm về CSDL do mình tạo ra.

Chương V

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 14. Cổng thông tin điện tử của nhà trường

1. Cổng thông tin điện tử là nơi cung cấp thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của nhà trường; tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết, hoạt động, các phong trào của nhà trường.
2. BGH nhà trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền, đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử.

Điều 15. Trách nhiệm của Tổ CNTT

1. Quản trị và bảo đảm cho Cổng thông tin điện tử hoạt động an toàn, thông suốt, liên tục.
2. Bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin đối với Cổng thông tin điện tử.
3. Thông báo cho nhà trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên biết khi có sự cố hoặc tạm ngưng hoạt động để bảo dưỡng, bảo trì định kỳ.

Điều 16. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên

1. Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về lĩnh vực hoạt động của mình cho Ban giám hiệu để chọn lọc đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử.

2. Thông báo kịp thời cho Ban giám hiệu khi có các thông tin sai sót liên quan đến hoạt động của tổ, nhà trường.

3. Khi phát hiện sự cố phải báo về Ban giám hiệu nhà trường biết để có biện pháp xử lý, khắc phục.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ CNTT, cá nhân thực hiện tốt Quy chế này sẽ được xem xét để khen thưởng theo quy định.

2. Tổ CNTT hoặc cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật hoặc các hình thức khác theo quy định hiện hành; nếu vi phạm gây thiệt hại lớn đến Hệ thống Công nghệ thông tin của nhà trường thì phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất về những thiệt hại gây ra theo quy định của pháp luật.

3. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Tổ CNTT, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường có trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Nếu vi phạm, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định.

2. Tổ CNTT giúp nhà trường theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế và đề xuất bổ sung, sửa đổi nếu cần thiết.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT(B/c);
- Công TTĐT nhà trường;
- Các tổ CM (T/h)
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Vân